

Số: /2025/QĐ-UBND Quảng Nam, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Sở Dân tộc và Tôn giáo) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

b) Dự thảo quyết định phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cho Sở Dân tộc và Tôn giáo và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

d) Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

đ) Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

b) Dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

3. Công tác dân tộc

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực công tác dân tộc đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

b) Tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án do Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chương trình, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để thực hiện các công tác giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và công tác khác liên quan đến chính sách dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn của tỉnh.

c) Tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật. Định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh. Khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; trong lao động, sản xuất, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; tham mưu phân cấp thủ tục quyết định công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành; tham mưu và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

đ) Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số; xem xét giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

g) Tham gia, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

h) Phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm hợp lý về cơ cấu, tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương.

i) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan trong việc cử tuyển học sinh người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức biểu dương, tuyên dương giáo viên, học sinh, sinh viên tiêu biểu xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc áp dụng chính sách đối với những tổ chức, cá nhân có hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương.

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý của tỉnh.

đ) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tín ngưỡng, tôn giáo cho công chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với Phòng Dân tộc và Tôn giáo cấp huyện và công chức được bố trí tham mưu quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với các huyện chưa đủ điều kiện thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo và công chức giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo; tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ được giao trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

8. Là cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh về quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện điều phối, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác kết nghĩa giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh với các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số; công tác kết nghĩa giữa các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng với các huyện miền núi của tỉnh.

10. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo (trừ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị được quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này); quy định mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo. Thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

13. Thực hiện công tác thống kê, công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo gồm:

Văn phòng;

Phòng Chính sách và Tuyên truyền;

Phòng Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Lãnh đạo Sở: Sở Dân tộc và Tôn giáo có Giám đốc và các Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi khoản 10 Điều 2 và Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Quảng Nam trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở và cơ quan ngang sở thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, DTTG (5b). D (80).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Dũng